

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 344/QĐ- SLĐTBXH

Quảng Bình, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/01/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng các Tổ chức chuyên môn liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các TCCM;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu :VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sơn

Đơn vị: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình

Chương: 424

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/02/2018 của Sở LĐ-TBXH Quảng Bình)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	2.600
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Chi thực hiện chính sách người có công và chi cho công tác quản lý)	2.600
6		
11	Chi Chương trình mục tiêu	
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
11.2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Số: 411/QĐ-SLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 09 tháng 2 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 và số 498/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc trích từ nguồn chế độ đảm bảo xã hội và đột xuất khác thuộc ngân sách tỉnh năm 2018 để cấp kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc trích từ nguồn chi đảm bảo xã hội thuộc ngân sách tỉnh năm 2018 để cấp kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng các Tổ chức chuyên môn liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các TCCM;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu :VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sơn

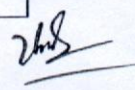
Đơn vị: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình

Chương: 424

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC(Kèm theo Quyết định số 4^a /QĐ-SLĐTBXH ngày 10/02/2018 của Sở LĐ -TBXH Quảng Bình)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (trong đó có 10% tiết kiệm CCTL)	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	684,4
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (trong đó có 10% tiết kiệm CCTL)	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Chi các hoạt động chúc thọ mừng thọ 378 tr.đ, các hoạt động mừng đảng mừng xuân 300tr.đ, hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài 6,4trđ.)	684,4
6		
11	Chi Chương trình mục tiêu	
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
11.2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	
a	Chương trình giáo dục nghề nghiệp- việc làm và an toàn lao động	
b	Chương trình mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội	



UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Số: 405^a/QĐ- SLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 07 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-LĐTBXH ngày 24/01/2018 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-LĐTBXH ngày 09/02/2018 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng các Tổ chức chuyên môn liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các TCCM;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu :VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sơn

Đơn vị: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình

Chương: 424

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC(Kèm theo Quyết định số 405^q/QĐ-SLĐTBXH ngày 07/02/2018 của Sở LĐ - TBXH Quảng Bình)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	2.265.591
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Chi thực hiện chính sách người có công và chi cho công tác quản lý)	2.265.591
6		
11	Chi Chương trình mục tiêu	
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
11.2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Số: 7883/QĐ- SLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 27 tháng 2 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4363/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc trích nguồn dự phòng kinh phí hụt thu thuộc ngân sách tỉnh năm 2018 để cấp kinh phí hỗ trợ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc trích từ nguồn đảm bảo xã hội và đột xuất khác thuộc ngân sách tỉnh năm 2018 để cấp kinh phí hỗ trợ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng các Tổ chức chuyên môn liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các TCCM;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu :VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cường Sơn

Đơn vị: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình

Chương: 424

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC(Kèm theo Quyết định số ^a7883/QĐ-SLĐTBXH ngày 27/2/2018 của Sở LĐ-TBXH Quảng Bình)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (trong đó có 10% tiết kiệm CCTL)	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
1.3	Kinh phí thực hiện CCTL	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	88
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	88
6		
11	Chi Chương trình mục tiêu	
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	
a	Hỗ trợ cho Lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (thuộc Tiêu dự án 4- Dự án 1)	
b	Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	
c	Truyền thông về giảm nghèo	
11.2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình)	